|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT BẮC NINH**TRUNG TÂM GDTX THỊ XÃ THUẬN THÀNH**Số: 37/BC-GDTX TT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thuận Thành, ngày 05 tháng 05 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi**

**tốt nghiệp THPT năm học 2022 - 2023**

**I- KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ**

**1- Về đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn thi tốt nghiệp THPT**

**- S**ố giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp THPT là 19 ; trong đó môn Toán 05, môn Ngữ Văn 06, môn Lịch sử 04, môn Địa 04

- Ưu tiên sắp xếp đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm để dạy và ôn tập cho học sinh lớp 12

**\* Khó khăn:**

- Trung tâm thiếu nhiều giáo viên, có môn không có GV, như môn Lịch sử không có GV, môn Địa lý có 1 GV, môn Toán, Văn có 2 GV

- Đội ngũ giáo viên ôn thi tốt nghiệp THPT cơ bản mới ra trường còn ít kinh nghiệm

**2- Về học sinh khối 12:**

- Tổng số học sinh 435 học sinh trong đó:

+ Tại TTGDTX Thuận Thành có 7 lớp 330 hs,

+ Trường TC nghề truyền thống Thuận Thành có 2 lớp với 105 hs

- Số dự thi bài Toán: 435

- Số dự thi bài Ngữ văn: 435

 - Số dự thi bài KHTN: 0

 - Số dự thi bài KHXH: 435

**II-KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDDT-GDTrH7GDTX**

**1. Xây dựng và triển khai kế hoạch**

- Đã xây dựng Kế hoạch số 100/KH-GDTXTT, ngày 15/09/2022 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Ngày 08/10/2022 đã tổ chức Hội nghị để triển khai kế hoạch đến GVCN lớp 12, đại diện CMHS, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên giảng dạy khối 12 các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Ngày 15/12/2022 Dự Hội nghị theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm các Trung tâm GDTX, GDNN – GDTX năm học 2022 - 2023 tại Trung tâm GDNN -GDTX huyện Yên Phong

- Ngày 17/12/2022 Trung tâm đã tổ chức Hội nghị thảo luận Giải pháp nâng cao chất lượng toàn diện kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đối với 4 môn thi TN: môn Toán, ngữ văn, Lịch sử, Địa lý

- Trung tâm GDTX Thuận Thành, Trung tâm GDNN-GDTX Yên Phong và Trung tâm GDNN-GDTX Hiệp Hòa – Bắc Giang, tổ chức Hội nghị sinh hoạt chuyên môn cụm các Trung tâm GDTX, GDNN – GDTX năm học 2022 - 2023 tại Trung tâm GDTX huyện Thuận Thành vào ngày 13/04/2023

**2. Công tác lựa chọn, phân công đội ngũ**

- Trên cơ sở đề xuất của các tổ/nhóm chuyên môn, BGĐ Trung tâm đã lựa chọn đội ngũ chủ nhiệm lớp 12, giáo viên giảng dạy, đặc biệt giáo viên giảng dạy 04 môn thi tốt nghiệp THPT có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt, số lượng lớp dạy đảm bảo phù hợp.

- Phân công mỗi môn có 01 giáo viên cốt cán phụ trách khối 12.

- Hàng tuần giao ban chuyên môn với tổ/nhóm chuyên môn; mỗi tháng giao ban giáo viên chủ nhiệm lớp 2 lần để nắm bắt tình hình và triển khai các công việc.

**3. Tổ chức hội nghị phân tích thi, các đợt khảo sát, thi thử**

**\* Trung tâm đã tổ chức** hội nghị phân tích kết quả thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 để đánh giá những ưu điểm, hạn chế, phân tích nguyên nhân:

\* Trung tâm phân tích kết quả các đợt khảo sát, kỳ thi thử tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023 để phân loại học sinh và phân luồng hướng nghiệp

***3.1. Đánh giá chung:*** Kết quả chung đã đạt chỉ tiêu về tỉ lệ đỗ tốt nghiệp, về điểm trung bình các môn thi,

- Tỷ lệ đỗ Tốt nghiệp năm 2022 là 389/398 đạt 97,74% bằng tỷ lệ đỗ tốt nghiệp năm 2021 (97,85%)

***3.2. Ưu điểm:*** Điểm trung bình các môn thi đã tăng từ 4,99 (năm 2021) lên 5,44 (năm 2022) nhưng thấp hơn Điểm BQ các môn thi chung của toàn tỉnh 6,77 điểm

- Điểm bình quân các môn thi Văn, Lịch sử, Địa lý đều cao hơn năm 2021

- Môn Lịch sử: có 1 bài đạt 10 điểm, 6 bài đạt 9 điểm trở lên; Môn Địa lý có 6 bài đạt 9 điểm trở lên

- Có 14 HS đạt từ 24,00 điểm trở lên (khối C00), 01 đạt 27 điểm (khối C00)

***3.3. Hạn chế:***

**-** Kết quả Điểm bình quân các môn Toán, Ngữ văn còn thấp hơn so với điểm bình quân chung toàn tỉnh: môn Toán thấp hơn 2,09 điểm, môn ngữ văn thấp hơn 1,73 điểm

- Chênh lệch giữa điểm trung bình học bạ lớp 12 môn Toán, Lịch sử và điểm thi tốt nghiệp THPT còn cao.

***3.4. Bài học kinh nghiệm:***Các giải pháp thực hiện cần cụ thể, chi tiết và khả thi đến từng môn học; các chỉ tiêu cần sát thực tế, mang tính khả thi cao hơn;

- Chú ý việc nâng cao chất lượng giảng dạy các giờ học chính khóa; giờ ôn thi, công tác tổ chức ôn tập, ôn thi cần chú ý đặc thù các môn học, nhất là số lượng buổi ôn; tập trung trong công tác phân luồng, hướng nghiệp và động viên học sinh.

\* Trung tâm đã tổ chức khảo sát chất lượng, thi thử theo kế hoạch của Sở GDĐT Bắc Ninh, Cụm Thuận Thành cho học sinh khối 12; đã tiến hành công tác phân luồng, hướng nghiệp, cho học sinh đăng kí các bài thi KHTN và KHXH.

\* Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn Huyện Thuận Thành để tổ chức đợt SHCM cụm năm học 2022-2023. Dự kiến với 02 nội dung và tổ chức vào tháng 02 năm 2023.

**\* Trung tâm phân tích kết quả các đợt khảo sát, kỳ thi thử tốt nghiệp T**HPT năm học 2022-2023 để phân loại học sinh và phân luồng hướng nghiệp, làm công tác tư tưởng đối với phụ huynh học sinh và HS yếu khả năng trượt tốt nghiệp không tham dự thi Tốt nghiệp THPT năm 2023, chỉ được Xác nhận hoàn thành chương trình THPT năm 2023

- Số học sinh yếu khả năng trượt tốt nghiệp: 29 học sinh (12A3 (2), 12A4 (3), 12A5 (3), 12A6 (4), 12A7 (6), 12A8 (5), 12A9 (5)

**4. Công tác ôn tập đáp ứng kì thi năm 2023**

- Các tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch ôn tập cho học sinh; kết hợp với dạy thêm, học thêm để nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp. Triển khai kế hoạch ôn tập phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh.

- Tập trung nâng cao chất lượng các giờ học chính khoá; đáng giá chất lượng học sinh thực chất để tạo động lực cho học sinh cố gắng ôn tập.

- Nội dung ôn tập phù hợp với đối tượng học sinh, với mục tiêu của học sinh (chỉ xét tốt nghiệp hoặc sử dụng xét vào các trường ĐH)

- Tổ chức khai thác hiệu quả các đề ôn tập theo giai đoạn, các đề ôn tập theo cấu trúc đề minh hoạ đã được đội ngũ giáo viên cốt cán của Sở xây dựng, thẩm định.

- Xây dựng kế hoạch khảo sát chất lượng ôn tập cho học sinh đảm bảo phù hợp. Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường.

**III- KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT**

1. **Kết quả chung toàn trường**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Điểm TBThiTN THPT năm 2022 | Khảo sát đợt 1 | Khảo sát đợt 2 | Khảo sát đợt 3 |
| ĐiểmTB | Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022 | ĐiểmTB | Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022 | ĐiểmTB | Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022 |
| Toán | 4,77 | 4,29 |  -2,18 | 3,55 |  -2,92 | 3,87 | -2,60 |
| Ngữ văn | 5,32 | 3,85 | -2,66 | 3,70 | -2,81 | 4,42 | -2,09 |
| Lịch sử | 5,73 | 3,84 | -2,50 | 3,15 |  -3,19 | 4,32 | -2,02 |
| Địa lý | 6,46 | 5,05 | -1,63 | 5,18 |  -1,50 | 5,90 | -0,78 |
| Toàn trường | 5,40 |  |  |  |  |  |  |

1. **Kết quả từng môn**

**2.1. Môn Toán**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS thi TNTHPT năm 2023 | GV dạy | ĐiểmTB khảo sát đợt 1 | ĐiểmTB khảo sát đợt 2 | ĐiểmTB khảo sát đợt 3 |
| 12A1 | 51 | Nguyễn Thị Dương | 5.58 | 4.51 | 4.96 |
| 12A2 | 46 | Thiệu Thị Hảo | 4.40 | 3.56 | 4.01 |
| 12A3 | 49 | Lê Thị Huệ | 4.12 | 3.48 | 3.94 |
| 12A4 | 49 | Nguyễn Thị Huyền | 3.70 | 3.19 | 3.67 |
| 12A5 | 46 | Thiệu Thị Hảo | 4.10 | 3.25 | 3.54 |
| 12A6 | 44 | Lê Thị Hòa | 4.39 | 3.68 | 3.61 |
| 12A7 | 45 | Lê Thị Hòa | 3.97 | 3.33 | 3.48 |
| 12A8 | 54 | Nguyễn Thị Dương | 4.51 | 3.57 | 3.94 |
| 12A9 | 51 | Lê Thị Huệ | 3.72 | 3.40 | 3.60 |
|  | **435** | **Toàn trường** | **4,29** | **3.55** | **3.87** |

**2.2. Môn Ngữ văn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS thi TNTHPT năm 2023 | GV dạy | ĐiểmTB khảo sát đợt 1 | ĐiểmTB khảo sát đợt 2 | ĐiểmTB khảo sát đợt 3 |
| 12A1 | 51 | Đỗ Viết Tam | 5.02 | 4.84 | 5.48 |
| 12A2 | 46 | Ngô Thị Sáng | 4.35 | 3.88 | 4.51 |
| 12A3 | 49 | Nguyễn Thị Định | 3.08 | 3.08 | 3.95 |
| 12A4 | 49 | Nguyễn Thị Lan | 3.59 | 3.72 | 4.33 |
| 12A5 | 46 | Nguyễn Thị Định | 3.75 | 3.34 | 4.25 |
| 12A6 | 44 | Đỗ Viết Tam | 4.16 | 4.23 | 4.61 |
| 12A7 | 45 | Nguyễn Thị Thương | 3.16 | 3.06 | 3.93 |
| 12A8 | 54 | Nguyễn Thị Lan | 3.90 | 3.87 | 4.50 |
| 12A9 | 51 | Nguyễn Thị Thời | 3.60 | 3.28 | 4.19 |
|  | **435** | **Toàn trường** | **3.85** | **3.70** | **4.42** |

**2.3. Môn lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS thi TNTHPT năm 2023 | GV dạy | ĐiểmTB khảo sát đợt 1 | ĐiểmTB khảo sát đợt 2 | ĐiểmTB khảo sát đợt 3 |
| 12A1 | 51 | Nguyễn Thị Thủy | 4.52 | 4.13 | 5.25 |
| 12A2 | 46 | Nguyễn Thị Mừng | 3.46 | 2.72 | 4.25 |
| 12A3 | 49 | Nguyễn Thị Hoan | 3.80 | 3.02 | 3.91 |
| 12A4 | 49 | Nguyễn Thị Mừng | 3.69 | 3.04 | 4.20 |
| 12A5 | 46 | Nguyễn Thị Thủy | 3.91 | 3.15 | 4.32 |
| 12A6 | 44 | Phạm Thị Thu Phương | 4.21 | 2.95 | 4.53 |
| 12A7 | 45 | Nguyễn Thị Hoan | 3.34 | 2.85 | 3.75 |
| 12A8 | 54 | Nguyễn Thị Thủy | 3.85 | 3.39 | 4.47 |
| 12A9 | 51 | Phạm Thị Thu Phương | 3.65 | 3.13 | 4.14 |
|  | **435** | **Toàn trường** | **3.84** | **3.15** | **4.32** |

**2.4. Môn địa lý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS thi TNTHPT năm 2023 | GV dạy | ĐiểmTB khảo sát đợt 1 | ĐiểmTB khảo sát đợt 2 | ĐiểmTB khảo sát đợt 3 |
| 12A1 | 51 | Vương Thị Thúy Hương | 5.88 | 6.01 | 6.76 |
| 12A2 | 46 | Vương Thị Thúy Hương | 5.49 | 5.77 | 6.16 |
| 12A3 | 49 | Nguyễn Thị Tú | 4.94 | 4.91 | 5.85 |
| 12A4 | 49 | Nguyễn Hoàng Diễm Ly | 4.51 | 5.07 | 4.87 |
| 12A5 | 46 | Nguyễn Thị Loan | 4.72 | 4.88 | 5.67 |
| 12A6 | 44 | Nguyễn Thị Loan | 4.90 | 5.00 | 5.97 |
| 12A7 | 45 | Vương Thị Thúy Hương | 5.09 | 5.04 | 5.69 |
| 12A8 | 54 | Nguyễn Thị Loan | 4.93 | 4.71 | 5.73 |
| 12A9 | 51 | Nguyễn Thị Tú | 4.93 | 5.22 | 6.39 |
|  | **435** | **Toàn trường** | **5.05** | **5.18** | **5.90** |

**IV. CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THI TN THPT NĂM 2023**

1. **Chỉ tiêu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn** | **Năm 2022** | **Chỉ tiêu Năm 2023** |
| **Điểm TB** | **Xếp thứ** | **Điểm TB** | **Xếp thứ** |
| Toán | 4,79 | 37 | 5,00 | 35 |
| Ngữ văn | 5,35 | 42 | 5,50 | 38 |
| Lịch sử | 5,75 | 38 | 6,00 | 35 |
| Địa lý | 6,45 | 31 | 6,60 | 30 |
| **Điểm BQ** | **5,44** | **42** | **5,78** | **35** |

**` 2. Giải pháp chính**

* 1. **Đối với trung tâm:**

- Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023.

**-** Ưu tiên sắp xếp đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ giỏi để dạy học và ôn tập cho học sinh lớp 12.

- Tăng cường chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán.

**-** Phân loại đối tượng học sinh, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh, đặc biết chú ý nhóm hs yếu, kém

**-** Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo.

**-** Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng.

**2.2. Đối với các môn thi TN THPT:**

- Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng bộ môn của từng lớp mình giảng dạy và đăng ký chỉ tiêu cụ thể chất lượng giảng dạy từng lớp môn thi Tốt nghiệp THPT với Trung Tâm

- Đội ngũ giáo viên bộ môn tích cực đổi mới phương pháp, nội dung ôn tập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nâng cao chất lượng dạy học;

- Xây dựng ngân hàng đề ôn tập chất lượng; căn cứ cấu trúc đề tham khảo xây dựng hệ thống chuyên đề, chủ đề ôn tập phù hợp từng nhóm đối tượng.

**3. Kế hoạch ôn tập** *(kèm theo chương trình, TKB)*

*-* Thời gian ôn tập: từ 19/09/2022 – 25/06/2023

- Kỳ I: 14 tuần x 3 buổi/tuần; Ôn tập 4 môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa Lý ( Toán: 1 buổi, Ngữ văn: 1 buổi; Địa lý: 1/2 buổi; Lịch sử: 1/2 buổi)

- Kỳ II: **\* Giai đoạn 1:** Từ 17/01/2022 🡪 21/05/2023 (14 tuần) 4 buổi/tuần; ôn tập 4 môn Toán, Văn, lịch sử, địa lý

 **\* Giai đoạn 2 :** Từ 22/05/2022 🡪 25/06/2023: 12 buổi/môn

 - ôn tập 04 môn: Toán, Văn, lịch sử, địa lý

V. **Kiến nghị, đề xuất**

- Các đề kiểm tra định kỳ; khảo sát chất lượng ôn tập đảm bảo theo đúng cấu trúc, đảm bảo phù hợp đối tượng.

- Tăng cường công tác của đội ngũ cán bộ cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng đội ngũ qua việc kiểm tra, trao đổi chuyên môn.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-   Sở GDĐT (b/c);- BGĐ (c/đ, q/l);- Các bộ phận (t/h)-   Lưu: VP, | **GIÁM ĐỐC****Lê Thanh Hải** |